

**CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NPĐ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NPĐ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NPĐ TECHNICAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NPĐ.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110810039

**3. Ngày thành lập:** 09/08/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 36, Ngõ 9, Phố Xóm, Tổ Dân Phố 10, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0901704795

Fax:

Email: npd.2119@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                            | 2592        |
| 2.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                          | 2511        |
| 3.  | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                                                              | 2512        |
| 4.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312        |
| 5.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                  | 3313        |
| 6.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                 | 3320        |
| 7.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                  | 3314        |
| 8.  | Phá dỡ<br>(Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)                                                                                                         | 4311        |
| 9.  | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)                                                                                              | 4312        |
| 10. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                           | 3100        |
| 11. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 12. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741        |
| 13. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321(Chính) |
| 15. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>(Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)                                                                                | 4659        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                   | 4322        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống ngành điện nước                                                                                                                                                                                                                | 4329 |
| 18. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>(trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4933 |
| 19. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5210 |
| 20. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                 | 8299 |
| 21. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4651 |
| 22. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4652 |
| 23. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ dược phẩm)                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4649 |
| 24. | Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn<br>(trừ kinh doanh dịch vụ bảo vệ)                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8020 |
| 25. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4663 |
| 26. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>(trừ thiết kế công trình)                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7410 |
| 27. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4662 |
| 28. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Tư vấn thiết kế và thẩm tra thiết kế hệ thống báo cháy, chữa cháy và thiết bị bảo vệ, trang trí nội, ngoại thất các loại công trình.<br>Tư vấn thiết kế hệ thống cấp, thoát nước trong và ngoài nhà<br>Tư vấn thiết kế hệ thống cấp, thoát nước trong và ngoài nhà | 7110 |
| 29. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4784 |
| 30. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                         | 4753 |
| 31. | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Chi tiết: Hoàn thiện nội thất, ngoại thất các công trình                                                                                                                                                                                                                                          | 4330 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **VŨ DUY NGỌC**

Giới tính: **Nam**

Sinh ngày: **08/10/1994**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **034094004674**

Ngày cấp: **01/09/2021**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

Địa chỉ thường trú: **Thôn Dương Xá, Xã Tiến Đức, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Số 36, Ngõ 9, Phố Xóm, Tổ Dân Phố 10, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ DUY NGỌC**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: **08/10/1994**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **034094004674**

Ngày cấp: **01/09/2021**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

Địa chỉ thường trú: **Thôn Dương Xá, Xã Tiến Đức, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Số 36, Ngõ 9, Phố Xóm, Tổ Dân Phố 10, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

## 9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**